

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2025/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh Sầm Quý T, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị L và anh Sầm Quý T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Sầm Quý T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Sầm Quý T nhất trí thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Sầm Kim Đ, sinh ngày 19/10/2013 và cháu Sầm Khánh L, sinh ngày 18/10/2019 (hai cháu khỏe mạnh phát triển bình thường) cho bị đơn anh Sầm Quý T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về vay nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nông Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Liên đã nộp theo biên lai thu số 0002796 ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; trả lại cho chị Nông Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7;
- Đương sự;
- UBND xã B (Nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Công